TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST – DS	*Kiên Hải, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1966
Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

*** Bị đơn: Bà Lê Thị T,** sinh năm 1983 và **ông Nguyễn Tri Ph**, sinh năm 1977
Cùng địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị T thống nhất thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị M với tổng số tiền 14.775.000đ. *(Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

- Phương thức thanh toán: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tri Ph trả cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền 14.775.000đ theo phương thức mỗi tháng trả 1.000.000đ, bắt đầu thực hiện việc trả nợ vào ngày 18/10/2019 và sẽ thực hiện vào ngày 18 hàng tháng các tháng tiếp theo cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp vi phạm thời hạn trả 01 lần thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án thu hồi toàn bộ các khoản nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí dân sự sơ thẩm: 14.775.000đ x 5% = 369.375đ (làm tròn 369.000đ) do các bên đương sự thỏa thuận hòa giải thành nên được giảm 50% án phí theo quy định, bà M và bà T, ông Ph mỗi bên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 184.500đ *(Một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng*), riêng bà M được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo lai thu số 0004570 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Trả bà M số tiền 115.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Kiên Hải;
- Chi cục THA Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức